

Hình thành, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức công dân, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, công vụ, công chức và viên chức
CLO2	Xác định đúng và phân tích được đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo
CLO3	Trình bày và phân tích được nội dung cơ bản của Luật giáo dục và Luật trẻ em; Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục mầm non
CLO4	Phân tích được thực tiễn giáo dục ở địa phương
CLO5	Vận dụng những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, quản lý ngành giáo dục và đào tạo vào việc thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở trường mầm non.
CLO6	Hình thành kỹ năng cập nhật các thông tin, văn bản, nghị định... có liên quan về lĩnh vực giáo dục và đào tạo
CLO7	Sinh viên có thái độ nghiêm túc, có kỷ luật trong học tập; hình thành, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức tự tu dưỡng rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	R	R	I		R		M	M	M
CLO 2	I	R	R	I		R		M	M	M
CLO 3	I	M	M	M	M	M	R	M	M	M
CLO 4	I	M	M	M		M		M	M	M
CLO 5	I	M	M	M	M	M	R	M	M	M
CLO 6	I	M	R	R				M	M	M
CLO 7	I	M	M	M	M	M	M	M	M	M
Tổng hợp học phần	I	M	M	M	M	M	R	M	M	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá toàn bộ quá trình - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	100%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	Tham gia đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học.
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 8: Chương 1. Chương 2.	50%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 5 CLO 6 CLO 7	Tự luận, bài tập
		A2.2. Tuần 15: Chương 3 Chương 4 Chương 5	50%		CLO 4 CLO 3 CLO 5 CLO 6 CLO 7	
A3. Đánh giá cuối kỳ	65%	- Bài kiểm tra cuối kỳ: Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý HCNN, công vụ, công chức và viên chức Chương 2. Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo Chương 3. Luật Giáo dục và Luật trẻ em Chương 4. Điều lệ, quy chế, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục mầm non Chương 5. Thực tiễn giáo dục địa phương	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	Tự luận, vấn đáp, vấn đáp - thực hành, tiểu luận, trắc nghiệm - tự luận

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần / Buổi (3 tiết/ b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CĐR	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý HCNN, công chức và viên chức 1.1. Lý luận chung về Nhà nước và Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam	2LT	- Trình bày được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam như: Nguồn gốc, bản chất, tính chất, nguyên tắc...	CLO1 CLO5 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...	
2	Chương 1 (tiếp) 1.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước	1LT + 1BT	Trình bày và vận dụng được những vấn đề cơ bản về quản lý HCNN	CLO1 CLO5 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập - Bài tập: Trình bày quy trình ra quyết định QLHCNN. Cho ví dụ minh họa	
3	Chương 1. (tiếp)	2LT	Trình bày và	CLO1 CLO5	- PP	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước	

	1.3. Quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo		vận dụng được những vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo	CLO7	thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập ..	
4	- Chương 1. (tiếp) 1.4. Một số vấn đề về công vụ, công chức, viên chức	2LT	Xác định được một số vấn đề cơ bản về công vụ, công chức và viên chức	CLO1 CLO5 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...	
5	- Chương 1. (tiếp) 1.4. Một số vấn đề về công vụ, công chức, viên chức (tiếp) 1.5. Công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo	1LT + 1BT	Xác định được một số vấn đề cơ bản về công vụ, công chức, và viên chức ngành giáo dục và đào tạo	CLO1 CLO5 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập... - Bài tập: Phân biệt được khái niệm công vụ, công chức và viên chức	
6	Chương 2. Đường lối,	2LT	- Xác định	CLO2 CLO5	- PP	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước	

	<p>quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo</p> <p>2.1. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong giáo dục và đào tạo hiện nay</p> <p>2.2. Những quan điểm chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo</p>		<p>được những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong giáo dục và đào tạo hiện nay</p> <p>- Trình bày được những quan điểm chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo</p>	CLO7	<p>thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>nội dung (C2 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập</p>	
7	<p>Chương 2. (tiếp)</p> <p>2.3. Mục tiêu phát triển giáo dục</p> <p>2.4. Các giải pháp phát triển giáo dục</p>	1LT + 1BT	<p>Xác định được Mục tiêu phát triển giáo dục</p> <p>- Phân tích và liên hệ được các giải pháp phát triển giáo dục</p>	CLO2 CLO5 CLO7	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p> <p>- Bài tập: Liên hệ thực tiễn việc thực hiện các giải pháp phát triển giáo dục hiện nay ở trường mầm non</p>	
8	<p>Chương 2.(tiếp)</p> <p>2.4. Các giải pháp phát triển giáo dục (tiếp)</p> <p>Chương 3. Luật Giáo dục và Luật trẻ em</p> <p>3.1. Sự cần thiết phải ban hành Luật giáo dục</p>	2LT	<p>- Phân tích và liên hệ được các giải pháp phát triển giáo dục</p>	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1],</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập và kiểm tra</p>	A2.1

	và Luật trẻ em		- Trình bày được lý do ban hành Luật Giáo dục và Luật trẻ em		máy tính và projector để hướng dẫn		
9	Chương 3 (tiếp) 3.2. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục và Luật trẻ em	2LT	Xác định và phân tích được nội dung một số điều trong LGD	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...	
10	Chương 3 (tiếp) 3.2. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục và Luật trẻ em Chương 4. Điều lệ, quy chế, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục mầm non 4.1. Điều lệ trường mầm non	2LT	- Xác định và phân tích được nội dung một số điều trong Luật trẻ em - Xác định được và trình bày khái quát nội dung Điều lệ mầm non	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập ...	
11	Chương 4 (tiếp) 4.1. Điều lệ trường mầm non (tiếp)	1BT + LT	Xác định nội dung Quy định chế độ làm việc đối với	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo	

	4.2. Quy định, quy chế của Bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non		GVMN		thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập - Bài tập: Phân tích nhiệm vụ của người giáo viên mầm non được quy định trong Điều lệ trường mầm non	
12	Chương 4 (tiếp) 4.2. Quy định, quy chế của Bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non (tiếp)	2LT	Xác định được nội dung Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...	
13	Chương 4 (tiếp) 4.3. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	2LT	Xác định được chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...	
14	Chương 4 (tiếp) 4.3. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên	1BT + 1LT	- Xác định được chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động	

	mầm non (tiếp) Chương 5. Thực tiễn giáo dục địa phương 5.1. Thực tiễn giáo dục và đào tạo Quảng Bình hiện nay		- Phân tích được tiến giáo dục Quảng Bình		thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập - Bài tập: Hãy làm rõ phẩm chất nhà giáo được quy định trong Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	
15	Chương 5 (tiếp) 5.2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo Quảng Bình	2 LT	Phân tích được nhiệm vụ và giải pháp phát triển giáo dục Quảng Bình	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C5 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, ôn tập và kiểm tra	A2.2
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kỳ			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-	Làm bài kiểm tra	A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Diễm Hằng, Hoàng Thị Tường Vi	2021	Bài giảng <i>Quản lý HCNN, Quản lý ngành GD và ĐT</i>	Lưu hành nội Trường Đại học Quảng Bình
Sách, giáo trình tham khảo				

2	Phạm Viết Vượng	2003	<i>Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo</i>	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
3	Quốc Hội	2008, 2010, 2019	Luật Viên Chức, Luật Cán bộ công chức	Luật số: 58/2010/QH12; Luật số: 22/2008/QH12; Luật số: 52/2019/QH14
4	Quốc Hội	2019	Luật Giáo dục	Luật số: 43/2019/QH14
5	Quốc Hội	2016	Luật trẻ em	Luật số: 102/2016/QH13
6	Chính phủ	2012	<i>Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020</i>	Số: 711/QĐ-TTg
7	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2020	Điều lệ trường mầm non	Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
8	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2018	Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
9	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2018	Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học	Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2011	Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non	Số: 48/2011/TT-BGDĐT
11	Tỉnh Quảng Bình	2020,2021	Cập nhật các văn bản về thực trạng, mục tiêu, giải pháp phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình	

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3, 4,5

9. Rubric đánh giá:

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập	Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

KT. Trưởng bộ môn
Phó Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Dương Thị Ánh Tuyết

ThS. Hoàng Thị Tường Vi

ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương